

Bản án số: 59/2021/HS-ST  
Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vàng Xuân Hiệp.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lua.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Huyền; Ông Mùa A Trừ; Ông Phạm Đức Chín.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Khắc Hưng - Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 18/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/1987, tại huyện T- Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và con bà Quàng Thị P, sinh năm 1962; có vợ: vợ thứ nhất là Lương Thị T (đã ly hôn), vợ thứ hai là Lò Thị T, sinh năm 1975; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị kết án (*Ngày 05/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 19/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*) đến ngày 21/01/2018 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, “có mặt”.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Công Hường - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, “có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, khi Lò Văn Đ đi chấp hành án tại trại giam Y, tỉnh Sơn La thì Đ có gặp, quen biết và trao đổi số điện thoại với một người đàn ông tên Cà Văn T, sinh năm 1986, trú tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên cũng đang chấp hành án tại trại giam Y, sau khi chấp hành án xong Đ trở về địa phương làm ăn, sinh sống. Đến ngày 04/4/2021 Đ nhận được điện thoại của T, T rủ Đ đi cùng sang huyện P, tỉnh Lai Châu gặp người tên D (*Đ không biết rõ chính xác họ tên, nhân thân lai lịch của D*) để trao đổi việc mua bán ma túy Đ đồng ý, sau đó Đ đón, bắt xe khách để đi gặp T. Đến chỗ hẹn, Đ xuống xe gặp T ở cổng Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Lai Châu, một lúc sau người đàn ông tên D đi xe ô tô ra đón T và Đ về nhà D ở gần khu vực cửa khẩu M thuộc xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tại đây, D và T nói chuyện trao đổi về việc mua bán ma túy nhưng cụ thể về số lượng, giá cả bao nhiêu thì Đ không biết. Trao đổi xong, D lấy xe ô tô chở T, Đ quay lại thị trấn P để bắt xe khách về huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đến khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, T gọi điện thoại bảo Đ sang huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng T mang ma túy sang tỉnh Lai Châu bán cho D, T bảo sau khi bán được ma túy sẽ trả công cho Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Đ đồng ý và bắt xe khách từ nhà đi sang huyện M, tỉnh Điện Biên để gặp T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ xuống xe ở đầu thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì thấy T đang đứng đợi ở bên đường, gặp nhau T bảo với Đ ma túy đang để ở trong bao xác rắn màu trắng treo trên xe mô tô của T, sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE mang BKS: 27B1-637.04 màu đen cam chở Đ sang tỉnh Lai Châu bán ma túy cho D. Khi cả hai đi đến địa phận bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thì thấy D và một người đàn ông nữa (*Đ không rõ lai lịch, địa chỉ*) đang đứng đợi ở đường, T dừng xe lại gặp D. Sau đó, cả bốn người đi theo đường mòn cách đường nhựa khoảng 30 mét thì dừng lại để trao đổi mua bán ma túy, T đưa cho Đ bao xác rắn bên trong đựng ma túy để Đ trực tiếp giao dịch mua bán với D. Đ mở bao xác rắn T đưa cho thì thấy bên trong chiếc áo màu đỏ là 01 bánh Heroine và 19 gói Hồng phiến (tức Methamphetamine), Đ lấy 01 bánh Heroine và một con dao nhọn mà Đ mang theo đưa cho D để kiểm tra chất lượng Heroine. Lúc này T có bảo với D giá 01 bánh Heroine là 190.000.000 đồng, T và D chưa kịp thỏa thuận giá của 19 gói Hồng phiến thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, lợi dụng trời tối các đối tượng T, D và người đàn ông đi cùng D bỏ chạy thoát, còn Đ bị tổ công tác không chế, thu giữ một chiếc áo màu đỏ bên trong có 01 bánh Heroine và 19 gói Hồng phiến (Methamphetamine), Đ thừa nhận số ma túy trên Đ đang trao đổi mua bán thì bị phát hiện. Ngay sau đó Đ bị tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 279/GĐ-KTHS ngày 13/4/2021 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ bao*

*gồm: 19 gói viên nén màu hồng, xanh có tổng khối lượng là: 356,62 gam (Ba trăm năm mươi sáu phẩy sáu mươi hai gam); 01 bánh chất bột khô ép màu trắng có khối lượng là: 350,79 gam (Ba trăm năm mươi phẩy bảy mươi chín gam); 19 mẫu viên nén (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 19) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; 01 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu mẫu 20) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo tù chung thân. Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine, Methamphetamine còn lại sau giám định; một bao xác rắn màu trắng có quai đeo; một chiếc áo cũ màu đỏ, một vỏ bao dao bằng gỗ. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 thẻ sim). Trả lại cho chị Lò Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen cam mang BKS: 27B1-637.04 và chứng nhận đăng ký xe. Về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do hoàn cảnh gia đình và do ham lợi nhất thời; tất cả số ma túy đều không phải là của bị cáo; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bản thân đã tự nguyện cộng tác với cơ quan điều tra PC04 Công an tỉnh Điện Biên phá nhiều chuyên án về ma túy; về gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, sinh sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sống. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét ý kiến đề nghị của người bào chữa có cơ sở nên cần chấp nhận.

Kiểm sát viên đối đáp: Quan điểm của người bào chữa đề nghị với Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định khi nghị án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào

chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, tại Km 89 Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Đ đang có hành vi bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 350,79 gam và 19 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 356,62 gam nhằm mục đích để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 707,41 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng hai lần bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không lấy đó làm bài học cho bản thân, vì ham lợi bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS. Vì vậy, bản cáo trạng và quan

điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước đây bị cáo tự nguyện cộng tác với Công an tỉnh Điện Biên phá nhiều chuyên án về ma túy trên địa bàn tỉnh và được Công an tỉnh Điện Biên có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Lai Châu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Về gia đình, sinh sống ở xã thuộc vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, về thân nhân có người tham gia kháng chiến đã hy sinh được Tổ quốc ghi công là Liệt sĩ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tự viết các bản tự khai, việc lấy lời khai, hỏi cung bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung, dùng nhục hình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo tự nguyện khai không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán 02 chất ma túy với tổng khối lượng 707,41 gam (*Heroin*: 350,79 gam, *Methamphetamine*: 356,62 gam), nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm 345,1 gam *Methamphetamine* và 347,45 gam *Heroin* là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Một bao xác rắn màu trắng có quai đeo, một chiếc áo cũ màu đỏ, một vỏ bao dao bằng gỗ là những vật, công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Một chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu xanh nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo 01 thẻ sim) thu giữ của bị cáo, đây là công cụ, phương tiện bị cáo đã dùng

để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen cam mang BKS: 27B1-637.04, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; Một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 061021 mang tên Lò Thị H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-63704 T sử dụng để chở Đ mang ma túy sang huyện P, tỉnh Lai Châu để bán cho D bị thu giữ là của chị Lò Thị H, sinh năm 1984 có địa chỉ tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (là vợ của Cà Văn T). Đây là tài sản riêng có trước khi lấy T, việc T lấy đi đâu, làm gì H không biết. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe. Xác định đây là tài sản riêng và không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Lò Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về những vấn đề khác:

Đối với Cà Văn T, sinh năm 1986, trú tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của bị cáo, toàn bộ số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là của T. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập nhưng T không có mặt tại địa phương, T đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý đối với T khi có căn cứ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên D nhà ở khu vực cửa khẩu M, thuộc xã L, huyện P. Theo bị cáo khai nhận là người mua Heroine và Methamphetamine của T và bị cáo, D có số điện thoại là 0972542031. Kết quả điều tra: Chính quyền địa phương xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu không xác định được người đàn ông tên D là ai, bị cáo không nhớ và không xác định được nhà D ở đâu, nên không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Đối với số điện thoại 0972542031, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Lưu Minh T ở xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, không liên quan đến vụ án nên không đề cập xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông đi cùng D để mua ma túy vào ngày 06/4/2021, do bị cáo khai không biết rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

3. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do Công tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: *“Vật chứng còn lại vụ án Lò Văn Đ - SN 1987; Nơi ĐKTT: Bản C, xã A, huyện M, Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Phòng PC04 - CAT Lai Châu bắt ngày 06/4/2021 tại xã L, huyện N, Lai Châu. Khối lượng còn lại: 345,1 gam nghi Ma túy tổng hợp và 347,45 gam nghi Heroine”* và toàn bộ vỏ bao bì, giấy gói niêm phong cũ. Mặt sau được dán kín các mép, trên một mép dán có dán mảnh giấy trắng niêm phong trên mảnh giấy có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông/bà: Nguyễn Duy Nam, Đỗ Ngọc Thanh, Lê Xuân Hoạt, Trần Thanh Nhài, Đỗ Thị Như Quỳnh và chữ ký của đương sự Lò Văn Đ. Trên mép dán đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu và được dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Theo hồ sơ bên trong bì niêm phong là: 345,1 Methamphetamine và 347,45 gam Heroine và toàn bộ vỏ bao bì, giấy gói niêm phong cũ; Một bao xác rắn màu trắng có quai đeo; Một chiếc áo cũ màu đỏ; Một vỏ bao dao bằng gỗ.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu xanh nhãn hiệu NOKIA, số Seri 1: 353119111881265, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (kèm theo 01 thẻ sim).

Tuyên trả lại cho chị Lò Thị H, sinh năm 1984; trú tại: thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen cam mang BKS: 27B1- 637.04, số khung RLHJA3602EY506299; số máy JA36E0042604; dung tích xi lanh 109. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và Một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 061021 mang tên Lò Thị H.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

4. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- PC04; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng Xuân Hiệp**